

# Sử dụng âm thanh và hình ảnh trong quá trình dạy và học tiếng Anh

Nguyễn Minh Hạnh\*

\*ThS Khoa SPTA, Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Received: 6/11/2023; Accepted: 16/12/2023; Published: 26/01/2024

**Abstract:** As the world becomes globalized, the ability to communicate in a second language, especially English, becomes essential. Learners and teachers have experimented with various pedagogical approaches to improve this language skill. People with poor speaking skills often feel shy and lack fluency and precision in their conversations. Researchers from around the world have tried to apply the most effective methods to assist learners in improving their second language skills. Therefore, the learning method that includes listening to sounds and seeing images is definitely the best choice because it brings many benefits to both learners and teachers. The purpose of this study is to describe the multiple effects of audiovisual activities in the teaching and learning of English as a second language.

**Keywords:** audio, visual aids, teaching English, learning English

## 1. Đặt vấn đề

Khi thế giới trở nên toàn cầu hóa, khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt là tiếng Anh, trở nên thiết yếu. Người học và giáo viên đã thử nghiệm nhiều phương pháp sư phạm khác nhau để cải thiện kỹ năng ngôn ngữ này. Những người có kỹ năng nói kém thường cảm thấy e ngại, thiếu lưu loát và chính xác trong các cuộc trò chuyện của họ. Các nhà nghiên cứu từ khắp nơi trên thế giới đã cố gắng áp dụng các phương pháp hiệu quả nhất để hỗ trợ người học cải thiện kỹ năng ngôn ngữ thứ hai của họ. Vì vậy phương pháp học tập đi kèm theo nghe âm thanh cùng nhìn hình ảnh chắc chắn là lựa chọn tốt nhất, vì nó mang lại nhiều lợi ích cho cả người học và giáo viên. Mục đích của nghiên cứu này là mô tả nhiều tác động của các hoạt động nghe nhìn trong việc dạy và học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lợi ích của âm thanh – hình ảnh

Tất cả các loại nguồn hình ảnh, lời nói và âm thanh trình bày cho người học cách sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế được gọi là nguồn tài liệu nghe nhìn. Trong một lớp học ngoại ngữ có ứng dụng nghe nhìn, người học vừa xem video chân thực vừa nghe ngôn ngữ thực tế.

Lonergan bày tỏ ý kiến của mình về những ưu điểm của video, nhấn mạnh rằng đặc điểm nổi bật nhất của những video là khả năng mô tả toàn bộ các tình huống hội thoại. Sự kết hợp giữa âm thanh và hình ảnh sống động, nhanh chóng và dễ tiếp cận. Điều này có nghĩa là giao tiếp có thể được hiển thị

trong ngữ cảnh và người xem có thể nhanh chóng nhận ra các khía cạnh khác nhau của giao tiếp – và ngôn ngữ. (1984; 4).

Rõ ràng là việc sử dụng phương tiện nghe nhìn giúp người học hiểu ngôn ngữ, ngay cả khi họ không hiểu nghĩa của từ, bằng cách đưa ra các phần giao tiếp bằng hình ảnh. Nó cũng có thể có lợi theo những cách khác. Những bản ghi âm của các cuộc tranh luận là một loại văn bản. Ghi âm có thể cung cấp sự đa dạng của giọng nói, nhưng nó vẫn chỉ dừng lại ở việc cung cấp những âm thanh của bài phát biểu trong khi những đoạn video chứa đựng cả âm thanh cũng như hình ảnh.

“Đôi thoại và tường thuật thường được sử dụng để cung cấp ngôn ngữ nói thực tế cho lớp học. Những “cảnh” này thậm chí có thể chân thực hơn với video có thêm hình ảnh, các giọng nói khác nhau và hiệu ứng âm thanh cho nó.” (Allan, 1985; 48)

#### 2.1.1. Kỹ năng Nghe

Người học có thể nghe được giọng nói của người bản xứ với cách phát âm, ngữ điệu, nhấn trọng âm thông qua các phương tiện nghe nhìn. Trên thực tế, theo Brown (2001), nghe được chia thành ba giai đoạn: trước khi nghe, trong khi nghe và sau khi nghe. Giáo viên được khuyến khích giảng dạy tích hợp công nghệ vào lớp học. “Với sự mở rộng của các phương tiện lưu trữ như máy tính, giáo viên có thể tải xuống âm thanh và video clip, điều này mở ra những cơ hội mới cho người học, giúp họ phát triển kỹ năng nghe của mình”. Người học sẽ có động lực hơn khi xem video có người bản ngữ. Ngay cả khi một từ mới

được giới thiệu, người học chỉ có thể đoán từ đó bằng cách nhìn các nhân vật đang nói. Ý nghĩa/mục đích được cung cấp trong các tình huống khác nhau sau đó được người học hiểu. Tuy nhiên, một nghiên cứu đã được thực hiện liên quan đến tác động của công nghệ máy tính trong việc phát triển kỹ năng nghe (Brett 1995).

### 2.1.2. Kỹ năng Nói

Tất cả những người học ngoại ngữ phải có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ. Tìm kiếm một phương tiện để nâng cao kỹ năng nói ngày càng trở nên quan trọng trong việc dạy và học ngoại ngữ. Sự lưu loát cũng rất quan trọng vì nói là một kỹ năng đòi hỏi lượng từ vựng lớn. Được tiếp xúc với các cuộc đối thoại và tình huống thực tế; cảm nhận được nhịp điệu, ngữ điệu, trọng âm, đoạn ngắt quãng của người bản ngữ thông qua hình ảnh nghe nhìn mang lại lợi thế lớn cho người học ngoại ngữ.

Tuy nhiên, việc tiếp xúc nhiều với những người bản ngữ thông thạo, hoặc thậm chí thông thạo những người không phải là người bản ngữ, đã được chứng minh là cải thiện kỹ năng nói của người học Tiếng Anh. Bất kể cho giáo án nào, một trong những nguồn dữ liệu: nghe nhìn được cho là cực kỳ hữu ích. Theo Chambers, sự lưu loát, là một yếu tố khi học kỹ năng nói được phát triển một cách tự nhiên (538). Và “ sự hiểu không chỉ đơn thuần là liên kết ý nghĩa của từ, câu hoặc diễn ngôn, mà là xây dựng các hình ảnh trong não bộ, bao gồm ý kiến và cảm xúc của chính người học liên quan đến một sự kiện mà họ nghe hoặc đọc” (Chambers, 167).

### 2.1.3. Kỹ năng Đọc

Một kỹ năng quan trọng khác trong việc học ngôn ngữ là kỹ năng đọc. Đọc giúp người học tăng vốn từ vựng và cách sử dụng ngôn ngữ, do đó những người có kỹ năng đọc cao có thể hỗ trợ rất nhiều cho các kỹ năng khác như viết, nghe và nói.

Từ đó, giáo viên có thể giúp người học hiểu rõ hơn về những thông điệp được gửi gắm trong nguồn tài liệu nghe nhìn, cũng như mở rộng vốn từ vựng, cho phép người học đọc hiểu dễ dàng hơn. Theo Neuman và Koskinen (1992), nghe nhìn tạo ra một môi trường ngôn ngữ phong phú cho phép học viên khám phá các từ một cách tình cờ khi họ phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của mình. Nhìn chung, nghiên cứu đề cao nghe nhìn - một phương tiện đa phương thức, cung cấp dữ liệu cho người học một cách dễ hiểu nhất, làm tăng vốn từ vựng và khả năng đọc của người học Tiếng Anh, bao gồm cả thành ngữ, vốn rất quan trọng để sử dụng thành thạo bất kỳ ngôn ngữ

thứ hai nào.

### 2.1.4. Kỹ năng Viết

Viết là một kỹ năng đầy thử thách vì nó đòi hỏi người học phải có một lượng kiến thức đáng kể về từ vựng và cú pháp, cũng như các quy tắc tổ chức trong việc học ngôn ngữ, để tạo ra bài viết. Thứ hai, người học phải có một số kiến thức cơ bản về tổ chức từ của ngôn ngữ, cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp hoặc từ vựng chuyên ngành để tương tác với độc giả của họ. Điểm cuối cùng đã được nhiều nhà nghiên cứu lưu ý (Arcario và Stempleski, 1992; Flynn, 1998; Hsu, 2011; Mayer, 2002; Rieber, 1991; Tajima, 2006; Tuttle, 1975) là việc thiếu động lực trong các lớp học viết. Có thể là kết quả của việc thiếu tiếp xúc với các tài liệu ngôn ngữ xác thực như hình ảnh, âm thanh hoặc phương tiện nghe nhìn.

## 2.2. Cách tiếp cận

### 2.2.1. Xem hình ảnh, video

Xem hình ảnh làm tăng sự thích thú và thích thú của học sinh đồng thời tập trung sự chú ý của họ vào điểm chính của video. Do đó, học sinh phải tham gia tích cực vào các bài thuyết trình hướng dẫn bằng video. Trước khi bắt đầu bài thuyết trình, giáo viên viết lên bảng một số câu hỏi cần thiết liên quan đến tài liệu để học sinh hiểu rõ về tài liệu. Người học có thể trả lời miệng các câu hỏi sau khi xem hoặc có thể ghi chú trong khi xem. Học viên được cung cấp một bảng gợi ý hoặc hướng dẫn xem để giúp họ hiểu tài liệu kỹ lưỡng hơn, đồng thời họ được hướng dẫn xem và nghe các chi tiết cụ thể hoặc các đặc điểm ngôn ngữ. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng trình độ của người học nên được tính đến và điều chỉnh kỹ thuật theo trình độ của họ.

### 2.2.2. Dự đoán

Dùng hình ảnh trên màn hình bằng cách nhấp vào nút tạm dừng. Chúng ta có thể tìm hiểu thêm về ngôn ngữ cơ thể, nét mặt, cảm xúc, phản ứng và cách trả lời của nhân vật thông qua việc xem video. Khi giáo viên muốn dạy các thuật ngữ và cách diễn đạt liên quan đến tâm trạng và cảm xúc, đặt câu hỏi về một cảnh nhất định hoặc thu hút sự chú ý của học sinh vào một số phân nhất định, bức tranh sẽ bị đóng băng. Học sinh có thể được hỏi điều gì sẽ xảy ra tiếp theo nếu hình ảnh trên video được tạm dừng. Kết quả là, mọi người đưa ra dự đoán về những gì sẽ xảy ra trong hành động tiếp theo. Đây là hoạt động vô cùng hiệu quả nhất là đối với trẻ em. Bởi hoạt động này cũng thu hút trí tưởng tượng của chúng bằng cách giáo viên có thể yêu cầu người học đưa ra giả thuyết và suy luận thêm thông tin về các số liệu.

### 2.2.3. Xem trong yên lặng

Các phương tiện nghe nhìn bao gồm âm thanh và hình ảnh. Chế độ xem im lặng khơi gợi sự quan tâm của người học, khuyến khích suy nghĩ và cải thiện khả năng dự đoán. Phần video được phát không có âm thanh và chỉ có hình ảnh khi xem im lặng. Khi học sinh xem video lần đầu tiên, hoạt động này cũng có thể được sử dụng như một chiến lược dự đoán. Một cách để làm điều này là phát đoạn video không có âm thanh và hướng dẫn học sinh quan sát hành động của các nhân vật và sử dụng các kỹ năng suy luận. Sau đó, trong khoảng thời gian, nhấn nút tạm dừng để dừng hình ảnh trên màn hình và yêu cầu học sinh đoán điều gì đang xảy ra và các nhân vật có thể đang nói gì hoặc hỏi họ điều gì đã xảy ra cho đến thời điểm đó. Cuối cùng, phân đoạn video được phát lại có bật âm thanh để người học có thể so sánh ấn tượng của họ với những gì thực sự diễn ra trong video.

### 2.2.4. Bật âm thanh, tắt hình ảnh

Phát một phân đoạn của đơn vị video và tạm thời dừng phát hình ảnh bằng cách ẩn video để học sinh chỉ có thể nghe đoạn hội thoại chứ không nhìn thấy hành động có thể là một cách thực hành thú vị và hiệu quả. Học sinh dự đoán hoặc dựng lại những gì đã xảy ra một cách trực quan chỉ bằng những gì họ nghe được trong hoạt động này.

### 2.2.5. Sự lặp lại và đóng vai

Lặp lại gần có thể là một giai đoạn bắt buộc trong các bài tập sản xuất giao tiếp khi có một số điểm ngôn ngữ khó trong đơn vị video. Riêng lẻ hoặc trong đoạn điệp khúc, một cảnh video được phát lại với các khoảng dừng cụ thể để lặp lại. Học sinh được yêu cầu diễn lại cảnh sử dụng càng nhiều hình thức ban đầu càng tốt mà họ có thể nhớ sau khi họ hiểu rõ về bài thuyết trình. Khi học sinh cảm thấy thoải mái với việc nhập vai và nắm vững từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ, họ có thể chuyển sang một hoạt động sáng tạo hơn, trong đó họ được khuyến khích ứng biến một cảnh sao cho phù hợp với nhận thức của họ về bối cảnh và nhân vật mà họ thể hiện. Học sinh tham gia đóng vai với tư cách là người tham gia tích cực.

### 2.2.6. Hoạt động chính

Người học được mời tái hiện những gì đang được nói, mô tả những gì đang xảy ra, hoặc viết hoặc kể lại những gì đã xảy ra sau khi xem một phần. Học sinh được khuyến khích đưa kiến thức của mình vào bài kiểm tra trong hoạt động này. Mặc dù khó khăn và mắc lỗi, học sinh sẽ thu được lợi ích từ việc thử nghiệm bằng tiếng Anh. Vì có vẻ hơi khó thực hiện nên có thể cần được hướng dẫn, trợ giúp và trấn an.

### 2.2.7. Hoạt động lồng tiếng

Khi người học có kỹ năng ngôn ngữ cần thiết, họ có thể tham gia vào hoạt động này. Sau khi xem một đoạn video không có âm thanh, học viên được hướng dẫn điền vào các đoạn hội thoại còn thiếu trong bài tập này. Việc lồng tiếng cho một cảnh trong video thực sự thú vị đối với người học.

### 2.2.8. Hoạt động mở rộng

Điều quan trọng là một bài thuyết trình video dẫn đến các hoạt động tiếp theo làm nền tảng cho việc thực hành nói rộng rãi hơn. Thảo luận khuyến khích người học giao tiếp với nhau và hỗ trợ phát triển các kỹ năng giao tiếp. Học viên có thể thực hành các kỹ năng chia sẻ và hợp tác bằng cách tham gia vào bài tập này.

## 3. Kết luận

Ngôn ngữ luôn thay đổi, giống như phương tiện truyền thông, bao gồm truyền hình, đài phát thanh và báo chí, tất cả đều cung cấp nhiều ngôn ngữ được sử dụng. Để giúp người học ngoại ngữ tiếp xúc với ngôn ngữ, công nghệ nên được sử dụng càng nhiều càng tốt trong lớp học. Vì lý do đó, xu thế mới đối với việc sử dụng công nghệ và sự tích hợp của nó vào chương trình giảng dạy do các giáo viên ngoại ngữ xây dựng đã đạt được một tầm quan trọng lớn, (Özkan, 2002:1). Rõ ràng là các tài liệu nghe nhìn thể hiện các tình huống giao tiếp hoàn chỉnh bằng sự kết hợp năng động, tức thì và dễ tiếp cận giữa âm thanh và hình ảnh. Các học viên sử dụng từ vựng họ đã học vào đúng ngữ cảnh. Nói cách khác, người học có thể nhìn và nghe thấy người nói trong các cuộc đối thoại, bao gồm tuổi tác, giới tính, có thể là mối quan hệ với nhau, vị trí xã hội, những gì họ đang làm bao gồm cả cảm xúc. Hơn nữa, các yếu tố phi ngôn ngữ như nét mặt hoặc cử chỉ tay cung cấp các dấu hiệu âm thanh cho ngữ điệu. Người học cũng có thể xem trên màn hình, điều này cho phép họ xác định xem tình huống là trang trọng hay thông thường.

### Tài liệu tham khảo

1. Allan, M. (1985). *Teaching English With Video*. Longman, London.
2. Brett, P. (1997). *A comparative study of the UCRI, Mario. Video*. 2nd printing. Oxford University Press, 1991. ISBN 0-19-437102-6 effects of the use of multimedia on listening comprehension. Systems., 1: 39-53.
3. Brown, H. D. (2001). *Teaching by principles: An interactive approach to language pedagogy* (2nd ed). New York: Pearson Education